

Số: /2024/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2024.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục BTPP, Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ; Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang; UBND cấp huyện.

2. Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất trong quản lý nhà nước về công chứng; xác định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

2. Bảo đảm tính khách quan, sự phối hợp chặt chẽ trong kiểm tra, giám sát, kịp thời trao đổi thông tin; đồng thời bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Ban hành hoặc tham mưu ban hành theo thẩm quyền các văn bản về công chứng.

2. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng và xã hội hóa hoạt động công chứng.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức, hoạt động công chứng và công chứng viên.

4. Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng.

6. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến hoạt động công chứng.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Tham gia hoạt động thanh tra, kiểm tra.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản về công chứng. rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh về công chứng; tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát theo quy định của pháp luật.

b) Phổ biến pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng và xã hội hóa hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

c) Trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức, hoạt động công chứng và công chứng viên theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận thông tin, cập nhật, khai thác sử dụng và quản trị cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh.

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động công chứng. Đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp xác minh thông tin phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra trong trường hợp cần thiết.

e) Kịp thời giải quyết hoặc tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện quy định pháp luật về công chứng và các nội dung khác có liên quan.

2. Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì thực hiện:

a) Trao đổi, cung cấp đến Sở Tư pháp thông tin về việc hủy, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hủy trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; thông tin các loại giấy tờ giả về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; thông tin ngăn chặn giao dịch về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; các thông tin khác có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu về công chứng theo quy định của pháp luật.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân về đất đai có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc thẩm quyền.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Cung cấp thông tin biến động về đất đai, tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức hành nghề công chứng khi có đề nghị đối với trường hợp được pháp luật cho phép.

b) Các nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội công chứng viên tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì thực hiện:

a) Trao đổi, cung cấp đến Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan về việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi giả mạo tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, người yêu cầu công chứng và phương thức, thủ đoạn làm giả, sử dụng tài liệu giả trong hoạt động công chứng; về dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên trên địa bàn tỉnh; về các biện pháp ngăn chặn, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn giao dịch về tài sản của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Hội công chứng viên tỉnh phổ biến, hướng dẫn kỹ năng phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

c) Cung cấp dịch vụ giám định ngoài tổ tụng về giám định nội dung liên quan đến hợp đồng, giao dịch theo đề nghị của tổ chức hành nghề công chứng phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Chỉ đạo đơn vị trực thuộc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để công chứng viên lấy chữ ký đối với các trường hợp đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự tại trại tạm giam, nhà tạm giữ thuộc thẩm quyền quản lý của Công an tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Chủ trì thực hiện:

a) Tuyên truyền, phổ biến đến các chủ dự án, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, người dân khi chuyển nhượng bất động sản ghi trên hợp đồng là giá thực tế nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, chế độ quản lý, sử dụng biên lai, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan phát hiện, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thuế liên quan đến hoạt động công chứng.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Chủ trì thực hiện và chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện cung cấp, trao đổi thông tin đến Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản, kê biên tài sản để thi hành án; chấm dứt việc tạm dừng đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản; giải tỏa kê biên tài sản.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang

1. Kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin đến Sở Tư pháp khi phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, cấu kết của cán bộ tín dụng với các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên và các hành vi khác liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Phối hợp thực hiện nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội công chứng viên tỉnh

1. Chủ trì thực hiện:

a) Giám sát hội viên trong việc tuân thủ pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và điều lệ của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam.

b) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cho đội ngũ công chứng viên và nhân viên nghiệp vụ các văn phòng công chứng trên địa bàn theo quy định của pháp luật về công chứng.

2. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức, hoạt động công chứng và công chứng viên với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ trì thực hiện:

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng và xã hội hóa hoạt động công chứng trên địa bàn quản lý.

b) Trao đổi, cung cấp đến Sở Tư pháp thông tin về việc hủy, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo UBND cấp xã trao đổi, cung cấp đến Sở Tư pháp thông tin liên quan đến niêm yết việc mất chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đã cấp.

c) Trao đổi, cung cấp thông tin đến Sở Tư pháp các hành vi vi phạm của tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên; việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện, cơ sở, địa điểm giao dịch khác ngoài trụ sở của các tổ chức hành nghề công chứng trái với quy định pháp luật về công chứng phát sinh trên địa bàn quản lý.

d) Thường xuyên nắm tình hình tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hành nghề công chứng treo biển hiệu công chứng, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn: kịp thời cập nhật hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực vào Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực và dữ liệu

ngăn chặn theo quy định của pháp luật; niêm yết công khai các thông báo niêm yết thụ lý vụ việc công chứng; cung cấp thông tin theo đề nghị xác minh của tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công chứng theo đề nghị của văn phòng công chứng, công chứng viên.

b) Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến hoạt động công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý theo đề nghị của cơ quan, tổ chức.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nội dung phối hợp quản lý nhà nước về công chứng của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Định kỳ trước ngày 18 tháng 12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ gửi về Sở Tư pháp; Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trên địa bàn tỉnh trước ngày 20/12; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.
